

Bản án số: 56/2020/HS-ST  
Ngày: 21- 8 - 2020

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH LIÊM - TỈNH HÀ NAM**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Trần Văn Cảnh;

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Thế Quý;
2. Ông Quách Xuân Luyện.

**Thư ký phiên toà:** Ông Đặng Trần Kim Anh - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam.

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Liêm tham gia phiên toà:** ông Vũ Đình Tường - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 53/2020/TLST-HS ngày 23 tháng 7 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58/2020/QĐXXST-HS ngày 10/8/2020, đối với bị cáo:

**Hoàng Văn D** (tên gọi khác: Hoàng Minh D), sinh năm 1993; nơi cư trú: xóm ..., xã NT, huyện NT, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn S (đã chết) và bà Nguyễn Thị H; vợ: Hồ Thị N, con: chưa có; Tiền án: ngày 15/12/2017, bị TAND huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 03 tháng 12 ngày tù về tội “Bắt giữ người trái pháp luật” (nộp án phí ngày 01/3/2018); Tiền sự: không; nhân thân: ngày 11/4/2016, Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định xét xử phúc thẩm tuyên miễn hình phạt đối với D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” do quy đổi lượng ma túy nguyên chất từ hàm lượng % ma túy; bị cáo bị tạm giam từ ngày 27/6/2020, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam, có mặt.

\* *Bị hại:* chị Đỗ Thị T - sinh năm 1983; trú tại: tổ dân phố N, thị trấn TT, huyện TL, tỉnh Hà Nam có mặt.

\* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. anh Hoàng Văn H - sinh năm 1988.

2. chị Đặng Thị C - sinh năm 1985.

Đều trú tại: tổ dân phố ĐN, thị trấn TT, huyện TL, tỉnh Hà Nam vắng mặt.

\* *Người làm chứng:*

1. anh Nguyễn Văn N1 - sinh năm 1981 có mặt.

2. anh Mai Sơn T1 - sinh năm 1988 vắng mặt.

3. anh Lương Văn T2 - sinh năm 1982 có mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng cuối năm 2018, chị Đỗ Thị T có vay của vợ chồng anh Nguyễn Văn H và chị Đặng Thị C số tiền 150.000.000 đồng (Một trăm năm mươi triệu đồng). Do nhiều lần đòi nợ không được nên chị C đã thuê Hoàng Văn D đòi số tiền 150.000.000 đồng chị T đã vay với thỏa thuận: nếu đòi được nhanh thì D được hưởng 40% trên tổng số tiền, nếu mất nhiều thời gian thì D được hưởng 50% trên tổng số tiền thì D đồng ý. Sau đó trong tháng 12/2019, D đến nhà chị T 02 lần để đòi nợ thì được chị T và chồng là anh Nguyễn Văn N1 trả số tiền là 30.000.000 đồng, D đã viết giấy biên nhận nội dung chị T trả nợ.

Đến khoảng 19 giờ 15 phút ngày 24/12/2019, anh Nguyễn Văn H đi qua nhà chị T, do nhìn thấy xe mô tô nhãn hiệu Exiter màu xanh đen để trong sân nên nghĩ là D đang ở trong nhà chị T, anh H đi vào thì gặp Đinh Văn Q là người đến gặp chị T để đòi nợ cho D. Quá trình nói chuyện, chồng chị T là anh Nguyễn Văn N1 đã sử dụng số thuê bao di động 0977.765.... gọi cho D theo số thuê bao 0868.393.... để xin khát nợ. Khoảng 10 phút sau, lúc này khoảng 20 giờ 00 phút cùng ngày D điều khiển xe mô tô tới rồi đi vào nhà, yêu cầu anh N1 trả tiền. Do đang ăn cơm nên anh N1 nói với D “*Thôi trời đánh tránh miếng ăn, anh ngồi xuống uống rượu đã*” song D không đồng ý, lúc này chị T bê bát canh từ dưới bếp lên đứng cách D khoảng 03-04m, rồi chửi nhau với D “*Ngày Noel của bọn tao mà đến đây làm gì*” thấy vậy D chửi chị T “*Đ. mẹ con chó này, mày tin tao cho cái cốc vào mặt mày không*”, rồi cúi xuống, dùng tay phải cầm chiếc cốc thủy tinh cao khoảng 08cm, rộng khoảng 05 cm (dạng cốc không có tay cầm) đang để trên giường ngay cạnh đó ném theo hướng từ sau về trước, trúng vào vùng tai bên trái của chị T, chiếc cốc vỡ thành nhiều mảnh. Hậu quả chị T bị rách da chảy máu vùng mặt trong tai trái kích thước (0,2 x 2,3) cm, chị T có đơn đề nghị xử lý hình sự đối với Hoàng Văn D. Khi xảy ra sự việc chị T đang mang thai ở tháng thứ 9, bản thân D biết việc chị T đang mang thai.

Sau khi sự việc xảy ra, Cơ quan CSĐT - Công an huyện Thanh Liêm đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, kết quả xác định: Hiện trường xảy ra tại lán tôn nhà anh Nguyễn Văn N1 đã bị xáo trộn, bên trong lán có chiếc giường gỗ sơn màu vàng, tại góc giường phía Đông phát hiện đám mảnh vỡ thủy tinh dài

rác trên diện (50 x 35)cm tương ứng với đám vỡ thủy tinh về phía N1 phát hiện đám chất màu nâu nghi máu dạng chùi trên diện (25 x 20)cm, tương ứng vị trí này về phía N1 là vị trí phát hiện giấy ăn màu trắng trên bề mặt bám dính chất màu nâu đỏ nghi máu; quá trình khám nghiệm hiện trường thu giữ các mảnh vỡ thủy tinh ở góc giường phía Đông Bắc.

Quá trình điều tra chị Đỗ Thị T tự nguyện giao nộp 01 bản sao giấy nhận tiền đề ngày 20/12/2019 và 01 bản sao giấy khai sinh mang tên Nguyễn Khánh Quỳnh sinh ngày 25/12/2019. Ngoài ra Cơ quan CSĐT - Công an huyện Thanh Liêm đã thu giữ của D 01 căn cước công dân số 036093001... mang tên Hoàng Văn D.

Ngày 15/01/2020, Cơ quan CSĐT - Công an huyện Thanh Liêm đã ra Quyết định trưng cầu Trung tâm pháp y tỉnh Hà Nam giám định mức độ tổn hại sức khỏe của chị Đỗ Thị T, vật gây thương tích và chiều hướng gây thương tích.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 06/20/TgT ngày 04/02/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Hà Nam kết luận: *“Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định: 03% (Ba phần trăm), vết thương đã liền sẹo nên không đủ căn cứ xác định chiều hướng; thương tích do vật có cạnh gây nên”*.

\* *Về trách nhiệm bồi thường dân sự:* trong quá trình điều tra, truy tố chị Đỗ Thị T đề nghị D bồi thường dân sự theo quy định của pháp luật xong không xuất trình các tài liệu có liên quan đến vấn đề bồi thường dân sự, đến nay giữa chị T và D chưa thỏa thuận giải quyết được về trách nhiệm dân sự.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 (một) bản sao giấy biên nhận và 01 (một) bản sao giấy khai sinh mang tên Nguyễn Khánh Q và một số mảnh vỡ thủy tinh.

Tại bản cáo trạng số 56/CT-VKSTL ngày 22/7/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Liêm đã truy tố Hoàng Văn D (Hoàng Minh D) về tội *“Cố ý gây thương tích”* theo điểm a, c khoản 1 điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Liêm giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo như bản cáo trạng đã nêu, không có ý kiến bổ sung hoặc thay đổi gì. Sau khi phân tích tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn D (Hoàng Minh D) phạm tội *“Cố ý gây thương tích”*.

Áp dụng điểm a, c khoản 1 điều 134; điểm s khoản 1, Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 50; Điều 38; Điều 47 của Bộ luật hình sự. Xử phạt Hoàng Văn D từ 15 đến 21 tháng tù. Ngoài ra còn đề xuất về hướng xử lý vật chứng và án phí.

Tách yêu cầu đòi bồi thường về thiệt hại sức khỏe của chị T đối với bị cáo để giải quyết theo thủ tục tố tụng dân sự.

Bị hại chị T có ý kiến: bị cáo đã đến nhà chị đòi tiền nhiều lần. Tối ngày 24/12/2019 bị cáo đến nhà chị đòi tiền thì xảy ra việc cãi nhau giữa chị và bị cáo. Sau đó bị cáo đã cầm chiếc cốc thủy tinh ném vào tai chị gây thương tích cho chị 3%, chị giữ nguyên yêu cầu khởi tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo theo quy định của pháp luật. Về trách nhiệm dân sự chị đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật nhưng không đưa ra chứng cứ chứng minh cho việc bồi thường dân sự và chị không nhận đề nghị của bị cáo bồi thường cho chị số tiền 20.000.000đ.

Bị cáo Hoàng Văn D đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và đề nghị tự nguyện bồi thường cho bị hại số tiền 20.000.000đ.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa cũng như tại Cơ quan điều tra, Hoàng Văn D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như bản cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận của bị cáo được thẩm tra tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của, bị hại, người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, vật chứng đã thu giữ, bản kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận:

Khoảng 20 giờ 00 phút ngày 24/12/2019, tại nhà chị Đỗ Thị T trú tại Tổ dân phố N, thị trấn TT, huyện TL, tỉnh Hà Nam do nẩy sinh mâu thuẫn trong quá trình đòi nợ giữa Hoàng Văn D và chị T, D đã dùng tay phải cầm chiếc cốc thủy tinh (*được xác định là hung khí nguy hiểm*) ném theo hướng từ sau về trước, trúng vào vùng tai bên trái chị T, làm mất trong vành tai bên trái bị rách da hở sụn, tổn thương với tỷ lệ 03% cơ thể, lúc này chị T đang có thai ở tháng thứ 9, bản thân D biết rõ chị T đang mang thai, chị T có đơn đề nghị xử lý hình sự đối với D.

Hành vi nêu trên của bị cáo đã phạm vào tội “Cố ý gây thương tích”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a, c khoản 1 điều 134. Quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Liêm, là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Nhận định về tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, do mâu thuẫn trong việc đi đòi nợ, người nợ chưa có tiền trả D đã có hành vi dùng chiếc cốc thủy tinh ném trúng vào vùng tai bên trái chị T, làm mất trong vành tai bên trái bị rách da hở sụn, tổn thương với tỷ lệ 03% cơ thể, lúc này chị T đang có thai ở tháng thứ 9, bản thân D biết rõ chị T đang mang thai. Hành vi đó đã xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo hộ. Bản thân bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, việc có hình phạt nghiêm đối với bị cáo để thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật là cần thiết.

[4] Trong lượng hình: Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Hoàng Văn D đã bị kết án, chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội do cố ý nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “*Tái phạm*” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, quy định tại điểm s khoản 1 Điều Bộ luật hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu ngày 11/4/2016, bị Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định xét xử phúc thẩm tuyên miễn hình phạt đối với D về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy do quy đổi lượng ma túy nguyên chất từ hàm lượng % ma túy nên HĐXX cũng xem xét đến yếu tố này khi lượng hình.

Cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân lương thiện và có tác dụng phòng ngừa chung.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 (một) bản sao giấy biên nhận và 01 (một) bản sao giấy khai sinh mang tên Nguyễn Khánh Quỳnh cần được lưu trong hồ sơ vụ án.

- Đối với 01 (một) căn cước công dân mang tên Hoàng Văn D là giấy tờ tùy thân của D cần trả lại cho D.

- Đối với nhiều mảnh vỡ cốc thủy tinh màu trắng với kích thước khác nhau, không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử chị Đỗ Thị T đề nghị D bồi thường dân sự theo quy định của pháp luật xong không xuất trình các tài liệu có liên quan đến vấn đề bồi thường dân sự, tại phiên tòa chị T không nhận đề nghị của bị cáo bồi thường cho chị 20.000.000đ. Hội đồng xét xử thấy chưa có đủ căn cứ để giải quyết việc bồi thường dân sự trong vụ án này. Do đó Hội đồng xét xử căn cứ Điều 30 của Bộ luật tố tụng hình sự tách yêu cầu giải quyết bồi thường

thiệt hại về sức khỏe của chị T đối với bị cáo để giải quyết theo thủ tục tố tụng dân sự.

[7] Các vấn đề khác: Quá trình điều tra chị T khai nhận bản thân vay của chị Đặng Thị C với tổng cộng số tiền là 150.000.000 đồng trong đó lần 1 vay 50.000.000 đồng với lãi xuất 1.000.000 đồng/50.000.000 đồng/1 tháng; lần 2 vay 50.000.000 đồng với lãi xuất 4.000 đồng/1.000.000 đồng/1 ngày; lần 3 vay 50.000.000 đồng với lãi xuất 5.000 đồng/1.000.000 đồng/1 ngày; hai bên thỏa thuận lãi xuất bằng miệng, không có giấy tờ. Cơ quan CSĐT - Công an huyện Thanh Liêm đã đấu tranh nhưng chị C chỉ thừa nhận việc cho chị T vay số tiền 150.000.000 đồng không thừa nhận việc thỏa thuận lãi suất như trên với chị T. Ngoài lời khai của chị T không còn tài liệu nào khác để chứng minh nên Cơ quan CSĐT - Công an huyện Thanh Liêm không có căn cứ để xử lý hình sự đối với chị C về hành vi cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự là phù hợp.

Việc chị Đặng Thị C, thuê Hoàng Văn D đòi nợ, bản thân chị C không bàn bạc thống nhất với D về phương thức, thủ đoạn đòi nợ, chị C cũng không yêu cầu, không biết việc D gây thương tích cho chị T nên cơ quan CSĐT - Công an huyện Thanh Liêm không có căn cứ xem xét trách nhiệm hình sự đối với chị C với vai trò đồng phạm với D là có căn cứ.

[8] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Bị cáo, bị hại thực hiện quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 47 của Bộ luật hình sự. Các điều 30; 106; 136; 329 331; 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội

1/ Tuyên bố: Bị cáo Hoàng Văn D (Hoàng Minh D) phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

2/ Xử phạt bị cáo Hoàng Văn D (Hoàng Minh D) 18 (mười tám) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 27/6/2020.

3/ Xử lý vật chứng.

- Đối với 01 (một) bản sao giấy biên nhận và 01 (một) bản sao giấy khai sinh mang tên Nguyễn Khánh Quỳnh sẽ được lưu trong hồ sơ vụ án.

- Đối với số mảnh vỡ thủy tinh với kích thước khác nhau, không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Trả lại cho bị cáo 01 (một) căn cước công dân mang tên Hoàng Văn D.

(Chi tiết vật chứng như trong Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 24/7/2020 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Thanh Liêm với Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Thanh Liêm).

4/ Tách yêu cầu giải quyết bồi thường thiệt hại về sức khỏe của chị Đỗ Thị T đối với bị cáo để giải quyết theo thủ tục tố tụng dân sự.

5/ Án phí: Bị cáo Hoàng Văn D phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

6/ Quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo, bị hại, được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Thanh Liêm;
- Công an huyện Thanh Liêm;
- Chi cục THA DS huyện Thanh Liêm;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Nam;
- Công thông tin điện tử của Tòa án;
- Bị cáo; bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Văn Cảnh**